

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa:

- Người yêu cầu: Ông Nguyễn Hoàng L– sinh năm: 1981.

Trú tại: Tổ 96 phường A, quận S, thành phố Đ;

- Người yêu cầu: Bà Văn Thị Anh T– sinh năm: 1983.

Trú tại: Thôn Thanh C, Duy X, tỉnh Quảng N.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Văn Thị Anh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Văn Thị Anh T thống nhất thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 52/2014, quyền số 01/2014 tại UBND phường A, quận S, Tp Đ cấp ngày 12.6.2014).

- Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Văn Thị Anh T xác định có 01 con chung, tên là: Nguyễn Văn T– sinh ngày 09.02.2016. Sau khi ly hôn, ông L và bà T thỏa thuận, thống nhất giao con chung Nguyễn Văn T cho bà Văn Thị Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng và ông Nguyễn Hoàng L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đồng, nhận tiền cấp dưỡng một lần, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01.10.2018.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thực hiện thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Văn Thị Anh T xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Văn Thị Anh T xác định không có nợ chung.

- Lệ phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Nguyễn Hoàng L và bà Văn Thị Anh T phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Nguyễn Hoàng L và bà Văn Thị Anh T đã nộp tại biên lai thu số 009070 ngày 10.9.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A, quận S, tp. Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

